

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Quốc Khánh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tham gia phiên họp: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 494/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Đàm Văn N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ x, phường S, thành phố CB, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Trung H, sinh 1988. Địa chỉ: C, huyện QH, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Cung Thị Tố Ng (tên gọi khác Cung Thị Ng), sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ xx, phường S, thành phố CB, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Đàm Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ xxx phường H, thành phố CB, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi và bản tự khai, ông Đàm Văn N trình bày:

Ngày 05/3/2003 ông và vợ là bà Cung Thị Tố Ng (tên gọi khác Cung Thị Ng) đến Ủy ban nhân dân phường SH, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng viết đơn nhận anh Phan Trung H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1988 trú tại Phố PH, HT, huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), Cao Bằng là con của ông Phan Trung Th và bà Đàm

Thị T (bà Đàm Thị T là chị ruột ông Đàm Văn N) làm con nuôi, được Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 172 QĐ/UB ngày 27/9/2004. Lý do nhận con nuôi là do ông N, bà Ng có một con gái bị bệnh bại liệt từ nhỏ nên muốn nhận nuôi con nuôi để nương tựa, đồng thời để chữa bệnh cho con gái theo quan niệm dân gian và theo ý kiến của bố mẹ đẻ ông Nam.

Sau khi có Quyết định công nhận nuôi con nuôi, ông N và bà Ng vẫn giữ nguyên họ tên anh H theo giấy khai sinh và anh H vẫn chung sống hoàn toàn cùng gia đình bố mẹ đẻ, chưa chung sống với gia đình ông N, bà Ng ngày nào.

Nay ông Đàm Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phan Trung H là vì hiện nay anh H đã trưởng thành và đã có việc làm, có thể tự lo cho bản thân tốt, đồng thời con gái của ông bệnh đã khỏi tương đối. Do bận công việc nên ông có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Trung H theo bản tự khai trình bày:* Anh có mối quan hệ với ông Đàm Văn N là cậu cháu, ông N là em ruột mẹ đẻ của anh H, còn bà Cung Thị Tố Ng là vợ (vợ ông N). Đến ngày 27/9/2004 anh H được ông Đàm Văn N và bà Cung Thị Tố Ng (Cung Thị Ng) nhận làm con nuôi theo Quyết định số 172 QĐ/UB ngày 27/9/2004 của Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, việc nhận nuôi con nuôi chỉ là thủ tục trên giấy tờ, trên thực tế anh H vẫn sống cùng bố mẹ đẻ và bố mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay ông N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì anh H đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi và không có ý kiến gì thêm. Do bận công việc nên có làm đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cung Thị Tố Ng (tên gọi khác Cung Thị Ng trình bày theo bản tự khai:* Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chồng bà về thời gian, quá trình nhận nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà và anh H. Nay chồng bà là ông Đàm Văn N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi do anh H đã trưởng thành, bà đồng ý với yêu cầu của ông N và không có ý kiến gì thêm. Do bận công việc nên bà có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị T theo bản tự khai trình bày:* Bà là mẹ ruột của anh Phan Trung H, sinh ngày 01/8/1988 và ông Phan Trung Th là cha ruột của anh H (ông Th đã chết ngày vào ngày 23/3/2020). Còn ông Đàm Văn N là em trai ruột của bà T. Ngày 27/9/2004 bà T có cho anh H làm con con nuôi theo Quyết định số 172 QĐ/UB ngày 27/9/2004 của Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Lý do cho ông N, bà Ng nhận anh H làm con nuôi mục đích để nương tựa và để chữa bệnh cho con gái ruột của ông N, bà Ng bị bệnh bại liệt theo quan niệm dân gian mà bố mẹ đẻ ông N và bà T yêu cầu. Việc cho nhận con nuôi được thực hiện theo trình tự thủ tục pháp luật, ông N, bà Ng vẫn giữ nguyên họ tên của cháu H. Tuy nhiên đó chỉ là thủ tục trên giấy tờ, trên thực tế H vẫn do bà và chồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Nay ông N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì bà đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi và không có ý kiến gì thêm. Do bà bận công việc nên có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đàm Văn N về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phan Trung H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phan Trung H hiện đang công tác tại C, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng nên việc dân sự “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người yêu cầu Đàm Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Trung H, bà Cung Thị Tố Ng và bà Đàm Thị T vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng phiên họp căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của người yêu cầu: Anh Phan Trung H, sinh ngày 01/8/1988 là con ruột của bà Đàm Thị T và ông Phan Trung Th. Từ nhỏ anh H được cha mẹ ruột nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Năm 2004 ông Đàm Văn N và bà Cung Thị Tố Ng (Cung Thị Ng) nhận anh H làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 172 QĐ/UB ngày 27/9/2004 công nhận việc nuôi con nuôi. Chính vì vậy từ ngày 27/9/2004 ông N, bà Ng và anh H có quyền nghĩa vụ của cha mẹ con kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập. Mục đích nhận nuôi con nuôi là do ông N, bà Ng có con gái bị bại liệt nên nhận anh H làm con nuôi để nương tựa, đồng thời mục đích chữa bệnh cho con gái theo quan niệm dân gian mà bố mẹ đẻ ông N và bà T yêu cầu. Tuy nhiên từ khi nhận nuôi anh H vẫn sống cùng cha mẹ đẻ, chưa sống với ông N, bà Ng ngày nào, chỉ là thủ tục trên giấy tờ. Nay anh H đã trưởng thành và có việc làm, tự lo cho bản thân được và con gái ông N, bà Ng đã khỏi bệnh tương đối, ông N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì anh H, bà Ng và bà Th cũng tự nguyện đồng ý việc chấm dứt nuôi con nuôi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi quy định: Căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi: con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Như vậy, việc ông Đàm Văn N yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phan Trung H, sinh ngày 01/8/1988 là có cơ sở. Đây là quyền nhân thân trong quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên trong gia đình quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đàm Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 25; Điều 26, khoản 1, khoản 3 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của ông Đàm Văn N.

1. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đàm Văn N, bà Cung Thị Tổ Ng (Cung Thị Ng) đối với anh Phan Trung H, sinh ngày 01/8/1988 (Quyết định số 172 QĐ/UB ngày 27/9/2004 của Ủy ban nhân dân phường SH, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý).

2. Quyền, nghĩa vụ giữa ông Đàm Văn N, bà Cung Thị Tổ Ng (Cung Thị Ng) đối với anh Phan Trung H chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đàm Văn N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0004755 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Ông N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHA huyện;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- UBND phường SH;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh